

Đ, ngày 13 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 05 tháng 9 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2019/TLST- DS ngày 17 tháng 4 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB);

Địa chỉ: Số 21 C, phường C, quận Đ1, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đ2. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Pháp nhân đại diện theo ủy quyền: Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MBAMC);

Người đại diện: Ông Lê Quốc N. Chức vụ: Tổng Giám đốc (Hợp đồng ủy quyền số 02/UQ.MB-MBAMC ngày 31/01/2019 của Ngân hàng Thương mại cổ phần Q).

Người đại diện theo ủy quyền: Bà Đinh Thị L. Chức vụ: Phó Giám đốc Trung tâm xử lý nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (Văn bản ủy quyền số 442/UQ-MBAMC ngày 01/02/2019).

Người được ủy quyền tham gia tố tụng: Bà Trần Thị Ngọc H. Chức vụ: Chuyên viên xử lý nợ Công ty Trách nhiệm hữu hạn Quản lý nợ và Khai thác tài sản Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (theo Văn bản ủy quyền số 637/UQ- MBAMC ngày 01/3/2019).

- Bị đơn:

+ Ông Nguyễn Văn Đ3, sinh năm 1974;

+ Bà Bùi Thị Ng, sinh năm 1977;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Bà Đào Thị Nh, sinh năm 1931;

+ Cháu Nguyễn Thị Trà M, sinh ngày 02/6/2002;

+ Cháu Nguyễn Trường P, sinh ngày 22/5/2008;

Cùng địa chỉ: Thôn V, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật của cháu M và cháu P là ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Bùi Thị Ng (là bố, mẹ đẻ). Bà Đào Thị Nh, bà Bùi Thị Ng và cháu Nguyễn Trà M ủy quyền cho ông Nguyễn Văn Đ3 tham gia tố tụng (Giấy ủy quyền ngày 04/9/2019).

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ông Nguyễn Văn Đ3, bà Bùi Thị Ng còn nợ Ngân hàng Thương mại cổ phần Q (MB) số tiền theo Hợp đồng tín dụng số 380.12.833.1256863.TDCN ngày 08/08/2012, gồm: Nợ gốc 173,599,838 đồng; nợ lãi tạm tính đến hết ngày 25/6/2019, trong đó: Nợ lãi trong hạn là 36,820,497 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.721.458 đồng. Tổng cộng là 366.141.793 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng).

Ông Nguyễn Văn Đ3, bà Bùi Thị Ng đồng ý trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần Q số tiền gồm: Nợ gốc 173,599,838 đồng; nợ lãi tạm tính đến hết ngày 25/6/2019, trong đó: Nợ lãi trong hạn là 36,820,497 đồng, nợ lãi quá hạn là 155.721.458 đồng. Tổng cộng là 366.141.793 đồng (Ba trăm sáu mươi sáu triệu một trăm bốn mươi một nghìn bảy trăm chín mươi ba đồng) nêu trên.

2.2. Ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Bùi Thị Ng phải tiếp tục chịu các khoản lãi phát sinh tính trên số tiền nợ gốc theo đúng thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số 380.12.833.1256863.TDCN ngày 08/08/2012, kể từ ngày 26/6/2019 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ (trường hợp trong Hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay).

2.3. Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật, nếu ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Bùi Thị Ng không thực hiện nghĩa vụ thanh toán khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh theo đúng cam kết thì Ngân hàng Thương mại cổ phần Q có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án tiến hành kê biên, phát mại tài sản bảo đảm của khoản vay nói trên để thu hồi toàn bộ khoản nợ, các tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với thửa đất số 127, tờ bản đồ số 08, diện tích 178m² tại địa chỉ Thôn V, xã Ph, huyện

Đ, Thành phố Hà Nội, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số S700869, vào sổ cấp GCNQSDĐ số 00711.QSDĐ/ĐP do Ủy ban nhân dân huyện Đ cấp ngày 30/09/2004 cho ông Nguyễn Văn Đ3 (Ủy ban nhân dân huyện Đ, Thành phố Hà Nội đã cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BO 168454, sổ vào sổ cấp GCN: CH 00131 ngày 08/7/2013, số thửa 500, tờ bản đồ số 36, diện tích 177,5m² tại địa chỉ Thôn V, xã Ph, huyện Đ, Thành phố Hà Nội, đứng tên ông Nguyễn Văn Đ3).

2.4. Về án phí: Ông Nguyễn Văn Đ3 và bà Bùi Thị Ng tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 9.153.000 đồng (Chín triệu, một trăm năm mươi ba nghìn đồng).

Hoàn trả lại Ngân hàng thương mại cổ phần Q số tiền 8.646.000 đồng (Tám triệu sáu trăm bốn mươi sáu nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng, án phí, lệ phí Tòa án số 0010404 ngày 17/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ, Thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đ;
- CCTHADS huyện Đ;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Doãn Văn Tuyến